

**SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TTYT KHU VỰC BÌNH LONG**

Số: 03 /TB-TTYTKVBL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Long, ngày 08 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v mời chào giá thẩm định giá
Gói thầu: “Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh năm 2026”

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp.

Trung tâm Y tế khu vực Bình Long có nhu cầu tiếp nhận báo giá thẩm định giá gói thầu: “Dịch vụ dọn dẹp vệ sinh năm 2026”.

Trung tâm Y tế khu vực Bình Long kính mời Quý công ty quan tâm, tham gia chào giá để làm căn cứ xây dựng giá dự toán gói thầu và kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu với các nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Y tế khu vực Bình Long

Địa chỉ: Số 82, Phan Bội Châu, Phường Bình Long, Tỉnh Đồng Nai.

SĐT: 0271.3666354

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp hoặc thư tại địa chỉ: Số 82, đường Phan Bội Châu, Phường Bình Long, Tỉnh Đồng Nai.

- SĐT: 0849139479 (C. Thảo)

- Nhận qua gmail: phongtaichinhketoanbl.bp@gmail.com (bản excel, scan có dấu đỏ)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 14h00, ngày 08 tháng 01 năm 2026 đến 17h00 ngày 13 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá/dịch vụ mời chào giá: Có phụ lục kèm theo

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng

3. Địa điểm thực hiện : Trung tâm Y tế khu vực Bình Long, Số 82, Phan Bội Châu, Phường Bình Long, Tỉnh Đồng Nai.

4. Ghi chú:

+ Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có).

+ Bảng báo giá có ký tên đóng dấu bởi người địa diện theo pháp luật.

+ Phương thức thanh toán: chuyển khoản theo nghiệm thu công việc trong 90 ngày kể từ ngày phòng TCKT của Trung tâm Y tế nhận được chứng từ thanh toán hợp lệ.

+ Giấy phép đăng ký kinh doanh của Quý công ty

+ Hợp đồng đã thực hiện tương tự (nếu có)

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Website của TTYT;
- Lưu:VT, TCKT (Th1b).

GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Ân



DANH MỤC GÓI THẦU: DỊCH VỤ DỌN DẸP VỆ SINH NĂM 2026

PHỤ LỤC 1: NHÂN CÔNG VỆ SINH

Kèm theo Thông báo số: 03 /TTYTKVBL ngày 08/01/2026 của TTYT khu vực Bình Long)

STT	Danh sách các khoa, khu thực hiện dịch vụ	Đơn vị tính	Số người/ngày	Đơn giá dự toán (đồng) (1 người/tháng)	Thành tiền (đồng) (Đơn giá x số lượng x 12 tháng)	Ghi chú
1	Khoa hồi sức cấp cứu	người	1	7.993.500	95.922.000	
2	Khoa cận lâm sàng	người	1	7.843.500	94.122.000	
3	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản	người	1	7.993.500	95.922.000	
4	Khoa ngoại tổng quát	người	1	7.843.500	94.122.000	
5	Khoa Chấn thương chỉnh hình	người	1	7.843.500	94.122.000	
6	Khoa Gây mê hồi sức	người	1	7.843.500	94.122.000	
7	Khoa Nội tổng hợp	người	2	7.843.500	188.244.000	
8	Khoa nhi	người	1	7.743.500	92.922.000	
9	Khoa Nhiễm/ Trại giam Tổng lê chân	người	1	7.843.500	94.122.000	
10	Khu khám bệnh	người	2	7.843.500	188.244.000	
11	Khu Hành chính và K.Dược TTBVTTYT	người	1	7.743.500	92.922.000	
12	Khu Thận nhân tạo	người	2	8.243.500	197.844.000	
13	Khu nhà giặt	người	2	8.243.500	197.844.000	
14	Ngoại cảnh	người	1	7.743.500	92.922.000	
15	Khoa HSCC và các Khoa CLS	người	1	8.343.500	100.122.000	
16	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	người	2	7.843.500	188.244.000	
17	Khoa CSSKSS	người	1	8.343.500	100.122.000	
18	Khoa Ngoại TQ, CTCH, GMHS	người	2	7.843.500	188.244.000	
Tổng				142.983.000	2.290.128.000	

DANH MỤC GÓI THẦU: DỊCH VỤ DỌN DẸP VỆ SINH NĂM 2026**PHỤ LỤC 2: VẬT TƯ TIÊU HAO**

(Kèm theo Thông báo số: /TTYTKVBL ngày /01/2026 của TTYT khu vực Bình Long)

STT	Vật tư, dụng cụ vệ sinh	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự toán	Thành tiền (Đơn giá x Số lượng)
1	Nước tẩy	Chai	300	57.500	17.250.000
2	Nước tẩy Javen	Chai	200	64.000	12.800.000
3	Nước lau kính	Chai	200	31.000	6.200.000
4	Cây cọ nhà vệ sinh	Cây	150	25.000	3.750.000
5	Bàn chà	Cái	150	11.000	1.650.000
6	Miếng rửa màu xanh	Miếng	300	5.000	1.500.000
7	Giẻ lau	Miếng	350	62.000	21.700.000
8	Cây lau nhà	Cây	50	137.500	6.875.000
9	Móp lau sàn ướt	Cái	200	52.500	10.500.000
10	Chổi	Cây	150	30.000	4.500.000
11	Ki hốt rác	Cái	50	36.500	1.825.000
12	Găng tay cao su	Đôi	330	22.500	7.425.000
13	Bột giặt	Kg	260	45.000	11.700.000
14	Bọc rác màu xanh	Kg	1000	45.000	45.000.000
15	Bọc rác đại màu xanh	Kg	200	46.500	9.300.000
16	Bọc rác màu vàng	Kg	500	45.000	22.500.000
17	Xô đựng nước (loại 10L)	Cái	50	51.500	2.575.000
18	Ca múc nước (loại 02L)	Cái	50	17.000	850.000
19	Chổi lông gà	Cây	50	73.000	3.650.000
Tổng					191.550.000